

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

07 tháng 7 năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-KTNS ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định thu phí, lệ phí tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 18 Phần A quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

“b. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Đồng/hồ sơ

TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6.000.000	6.500.000	6.600.000	10.000.000	10.100.000
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	7.500.000	8.100.000	8.200.000	12.500.000	12.600.000
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	8.400.000	9.100.000	9.200.000	14.000.000	14.100.000
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	8.600.000	9.300.000	9.500.000	14.400.000	14.500.000
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	9.000.000	9.700.000	9.900.000	15.000.000	15.100.000
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	9.400.000	10.200.000	10.300.000	15.600.000	15.700.000
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	6.000.000	6.500.000	6.600.000	10.000.000	10.100.000

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát thực tế tại địa điểm dự kiến thực hiện dự án và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí quan trắc, lấy mẫu và phân tích phát sinh trong quá trình thẩm định.

- Trường hợp dự án đầu tư thuộc từ 02 nhóm dự án trở lên; thực hiện thu phí thẩm định theo nhóm dự án có mức thu phí cao nhất.”

2. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 21 Phần A quy định thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung như sau:

“21. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở khai thác khoáng sản khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

b. Mức thu phí:

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thông qua Hội đồng thẩm định không có hoạt động kiểm tra thực tế (Hội đồng thẩm định thông thường): 7.300.000 đồng.

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Hội đồng thẩm định có hoạt động kiểm tra thực địa trong trường hợp có đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định: 13.100.000 đồng.

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát, kiểm tra thực tế tại cơ sở và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí quan trắc, lấy mẫu và phân tích phát sinh trong quá trình thẩm định”.

3. Bổ sung quy định thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tại khoản 22 vào sau khoản 21 Phần A như sau:

“22. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

a. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã.

b. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Đồng/hồ sơ

TT	Nội dung thu phí	Thẩm quyền cấp phép của UBND Thành phố	Thẩm quyền cấp phép của UBND các quận, huyện, thị xã
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường		
	- Dự án đầu tư, cơ sở đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	7.950.000	

	- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường	13.400.000	7.200.000
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	6.850.000	3.300.000
3	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đã đấu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	4.200.000	2.900.000

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí quan trắc, lấy mẫu và phân tích phát sinh trong quá trình thẩm định.

c. Tổ chức thu phí:

Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (theo thẩm quyền giải quyết Thủ tục hành chính)

d. Quản lý sử dụng:

Tổ chức thu phí nộp 100% số phí thu được vào Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Chi phí cho công tác thẩm định và thu phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 16 Phần A quy định thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.
4. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.
5. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn vướng mắc Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2022. *Jim*

Nơi nhận: *Ka*

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đoàn ĐB Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, VPTU;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Công báo TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn